TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Xuân Toàn.

Ông Siu Thun Phrâo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn D, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chị K có mặt. Anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23/7/2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày yêu cầu, phạm vi khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh N tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc nhưng về sau giữa hai người càng ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, cuộc sống hôn nhân vì thế không có hạnh phúc, căng thẳng kéo dài. Chị và anh N đã ly thân, chị đưa các con về nhà bố mẹ sống từ năm 2022 đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm yêu thương nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về nuôi con, cấp dưỡng: Chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Trần An N1, sinh ngày 26/6/2020 và Nguyễn Trần Minh K1, sinh ngày 21/7/2022. Hiện nay các con được chị nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo về mọi mặt nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh N không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N: Anh N vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến, yêu cầu và không có tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Chị K giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện. Anh N vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị K được ly hôn anh N.

Về nuôi con, cấp dưỡng: Giao cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Trần An N1, sinh ngày 26/6/2020 và Nguyễn Trần Minh K1, sinh ngày 21/7/2022 sau khi ly hôn. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị K là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 23/7/2024, chị Trần Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Thanh N, cư trú tại thôn H, xã I, huyện C, tỉnh

Gia Lai. Tranh chấp không có yếu tố nước ngoài nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị K.

[2] Theo kết quả xác minh tại Ban Nhân dân thôn thì anh Nguyễn Thanh N có đăng ký cư trú tại thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương mà đi làm ở Bình Dương, địa chỉ cụ thể thì B Nhân dân thôn không nắm được. Thỉnh thoảng anh N có về, sau đó lại đi, lần gần đây nhất là sau Tết Nguyên đán năm 2024. Căn cứ quy định tại Điều 179 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh niêm yết công khai các văn bản tố tụng cần tống đạt cho anh N để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh N.

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị K và anh Nguyễn Thanh N: Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 19/3/2019 của UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quan hệ hôn nhân của anh chị đảm bảo điều kiện kết hôn, được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên hợp pháp.

[5] Về yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị K: Theo lời trình bày của chị K thì thời gian đầu sau khi kết hôn chị và anh N chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau giữa hai người càng ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc, căng thẳng kéo dài. Chị và anh N đã ly thân, chị đưa các con về nhà bố mẹ sống từ năm 2022 đến nay. Ban N2 cũng xác nhận việc chị K và anh N đã ly thân, không sống chung với nhau một thời gian dài. Hiện nay anh N đi làm xa còn chị K đưa các con về sống cùng bố mẹ chị K, không còn sống ở nhà anh N nữa. Do anh N vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ được. Sự vắng mặt của anh N thể hiện thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có ý thức hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị K. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị K và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn anh N.

[6] Về nuôi con, cấp dưỡng: Chị K và anh N 02 con chung là Nguyễn Trần An N1, sinh ngày 26/6/2020 và Nguyễn Trần Minh K1, sinh ngày 21/7/2022. Chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con và không yêu cầu

anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi vợ chồng ly thân và anh N đi làm xa thì chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Chị K có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con về mọi mặt và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Anh N không có ý kiến phản đối nguyện vọng của chị K hoặc có yêu cầu khác về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, giao cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản, nợ chung: Chị K và anh N đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề này.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị K là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, 192, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị K được ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

1.2. Về nuôi con, cấp dưỡng: Giao các con chung của chị Trần Thị K và anh Nguyễn Thanh N là Nguyễn Trần An N1, sinh ngày 26/6/2020 và Nguyễn Trần Minh K1, sinh ngày 21/7/2022 cho chị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể ngày 27/11/2024 cho đến khi thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn

chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về chia tài sản, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006086 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Chị K đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Chị Trần Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CCTHADS huyện Chư Pưh;
- UBND xã Ia Hla;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Sỹ